

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày: 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2021/TLPT-HS, ngày 04-11-2021 đối với bị cáo Bùi Minh N do kháng cáo của bị cáo Bùi Minh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST; ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh N**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ m, thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Bùi H, sinh năm 1950 (Đã chết); con bà: Võ Thị X, sinh năm 1950; anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1991; vợ: Vũ Thị Kim T, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-4-2021 đến ngày 05-5-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị L; bà Trần Thị Như Q, ông Trần Công Đ; bị đơn dân sự: Công ty TNHH Hưng Nguyên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh N có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03-01-2018 có giá trị đến ngày 03-01-2023.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29-4-2021, Bùi Minh N được Công ty TNHH Hưng Nguyên phân công điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-022.33 chở một xe máy mức từ bãi xe của Công ty ở đường Lâm Văn Thạnh, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xuống công trình ở bên sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, sau đó Nghĩa điều khiển xe ô tô trên chở theo phụ xe Nguyễn Thành Y, sinh năm 1991, HKTT: Thôn QH, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng ngồi ở ghế trước bên phụ đi từ bãi xe xuống nhà N ở thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng theo đường Quốc lộ 20 để cất xe chờ cho đến sáng ngày hôm sau sẽ tiếp tục điều khiển xe ô tô đưa xe máy mức xuống công trình. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe đi đến Km 207+500 Quốc lộ 20 thuộc thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng thì N có giảm tốc độ cho xe đi chậm lại, bật xi nhan trái để xin đường rồi bắt đầu điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua đường từ phải sang trái theo hướng Đà Lạt đi Di Linh để vào cổng Công ty Vinacafe Đà Lạt, khi xe vừa qua gần hết phần đường ngược chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49E1-307.88 do Trần Thanh P, sinh năm 1975, HKTT: xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng điều khiển lưu thông hướng Di Linh đi Đà Lạt. Hậu quả: Trần Thanh P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đức Trọng, sau đó tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi của bị cáo Bùi Minh N điều khiển xe ô tô biển số 49C-022.33 chuyển hướng qua đường từ phải sang trái hướng Đà Lạt - Di Linh thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49E1-307.88 do Trần Thanh P điều khiển lưu thông hướng Di Linh - Đà Lạt. Hậu quả: Trần Thanh P tử vong.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 122/2021/TT ngày 17-5-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thanh P: Đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông. Điểm đụng, vùng va chạm và dấu vết cày nằm hoàn toàn trên phần đường của xe mô tô biển số 49E1-307.88. Theo biên bản giám định xác định nồng độ cồn trong máu của Trần Thanh P là 53.0 mmol/l (tương đương 243.48 mg/100 ml máu).

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi

tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an đầu thú, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được đại diện bị hại bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về vật chứng: 01 (một) xe ô tô biển số 49C-022.33 và 01 (một) xe mô tô biển số 49E1-307.88. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Bùi Minh N cùng với đại diện chủ xe đã tới thăm hỏi, chia buồn và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Trần Thanh P với tổng số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) gồm chi phí mai táng, chi phí tổn thất tinh thần, chi phí hỗ trợ nuôi một con nhỏ của nạn nhân cho đến khi đủ 18 tuổi, chi phí sửa chữa phương tiện và các chi phí liên quan khác. Gia đình nạn nhân Trần Thanh P đã thống nhất nhận số tiền bồi thường trên, viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Minh Nghĩa.

Tại Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Minh N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 133/2021/HS-ST; ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-9-2021 bị cáo Bùi Minh N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới bản thân là lao động chính, gia đình người bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh N; sửa bản án sơ thẩm; áp

dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29-4-2021 tại Km 207+500 Quốc lộ 20 thuộc thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Bùi Minh N điều khiển xe ô tô biển số 49C-022.33 chuyển hướng qua đường từ phải sang trái hướng Đà Lạt đi Di Linh thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 49E1-307.88 do Trần Thanh P điều khiển lưu thông hướng ngược chiều Di Linh đi Đà Lạt, hậu quả làm Trần Thanh P tử vong.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Minh N trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bùi Minh N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Minh Nghĩa 12 tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Minh N giữ nguyên kháng cáo, xuất trình tình tiết mới bản thân là lao động chính, gia đình người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra trong vụ án người bị hại cũng có một phần lỗi do uống rượu và không làm chủ tốc độ tông vào đuôi xe của bị cáo khi bị cáo đã chuyển hướng xe gần hết phần đường; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là thiếu sót. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh N; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-01-2022).

Giao bị cáo Bùi Minh N cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- PV 27 Công an Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (3);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài